

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **46/2023/DS-ST**
Ngày: 20 - 09 - 2023
V/v: T/c hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Vũ Xuân Tuất;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 414/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 08 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 510/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (Gọi tắt là V). Địa chỉ trụ sở: Tầng 1, 2 Tòa nhà S – số 111A P, phường BN, Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

+ Ông Nguyễn Trường C, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP V.

+ Ông Lê Thanh Nguyễn L, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP V.

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà P, số 26 U, P25, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Trần Đức T, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ liên hệ: Phòng xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V – CN Bình Dương, số 306 Đại lộ BD, phường PH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

(Theo Giấy ủy quyền số 077666.22 ngày 18/07/2022).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Bảo D, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Tổ 6, KP2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Trần Đức T có mặt, ông Nguyễn Bảo D vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/06/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngân hàng TMCP V (V) – PGD Trảng Bom ký với ông Nguyễn Bảo D hợp đồng tín dụng số: 4904889.20 ngày 31/01/2020 với nội dung: Ngân hàng TMCP V (V) – PGD Trảng Bom giải ngân cho ông Nguyễn Bảo D vay số tiền: 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA biển số 60A-xxx.93; Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày 02/02/2020 đến ngày 01/02/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 9.6%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 4.1%) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay, hết thời hạn ưu đãi nói trên lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của V tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng vào ngày 01 (mỗi tháng trả gốc 9.667.000 đồng); Hoàn trả lãi: hàng tháng vào ngày 01, ngày trả nợ đầu tiên 01/03/2020; Trả phí: theo quy định của V từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngày 01/02/2020, V đã giải ngân cho ông Nguyễn Bảo D theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số: 4904889(1).20 ngày 01/02/2020 với số tiền 580.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Bảo D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 20/09/2023, ông Nguyễn Bảo D đã thanh toán cho V số tiền là 122.146.302 đồng (Một trăm hai mươi hai triệu, một trăm bốn mươi sáu nghìn, ba trăm lẻ hai đồng) (trong đó: Tiền gốc là 97.002.000 đồng, tiền lãi là 25.144.302 đồng).

Tạm tính đến ngày 20/09/2023, ông Nguyễn Bảo D còn nợ của Ngân hàng TMCP V số tiền là: **737.510.523** đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm mười ngàn, năm trăm hai mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc là 482.998.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.691.706 đồng, nợ lãi quá hạn là: 240.820.818 đồng.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đến nay ông Nguyễn Bảo D không hợp tác đến Tòa án làm việc và cũng không trả thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng TMCP V.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc ông Nguyễn Bảo D phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền tạm tính đến ngày 20/09/2023 là: **737.510.523** đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm mười ngàn, năm trăm hai mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc là 482.998.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.691.706 đồng, nợ lãi quá hạn là 240.820.818 đồng.

+ Buộc ông Nguyễn Bảo D tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/09/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên, với mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 4904889.20 ngày 31/01/2020, Khế ước nhận nợ số: 4904.889 (1).20 ngày 01/02/2020 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Bảo D.

Đối với tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: INNOVA, biển kiểm soát: 60A-xxx.93, Giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô số: xxx349 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/01/2020, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: 3929383.20 ngày 31/01/2020, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về chi phí tố tụng khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Bảo D (bà Nguyễn Thị Như P là mẹ ruột của ông D nhận thay và cam kết thông báo, giao lại cho ông Nguyễn Bảo D) tuy nhiên ông D vắng mặt trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Bảo D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền tính đến ngày 20/09/2023 là: **737.510.523** đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm mười nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21/09/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ cho ngân hàng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận.

+ Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP V (V) khởi kiện đối với ông Nguyễn Bảo D hiện đang cư trú tại tổ 6, KP2, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai về nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 30 và Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

1.2. Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định Ngân hàng TMCP V (V) là nguyên đơn; ông Nguyễn Bảo D là bị đơn.

1.3. Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Bảo D nhưng ông D nhiều lần không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, thông báo. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Bảo D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều

227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Bảo D là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng số 4904889.20 ngày 31/01/2020.

Ngày 31/01/2020, Ngân hàng TMCP V (V) – PGD Trảng Bom ký kết với ông Nguyễn Bảo D hợp đồng tín dụng số: 4904889.20 với nội dung: Ngân hàng TMCP V (V) giải ngân cho ông Nguyễn Bảo D vay số tiền: 580.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi triệu đồng).

Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 116, 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả tiền nợ gốc, nợ lãi:

Bị đơn ông Nguyễn Bảo D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ông Nguyễn Bảo D không có văn bản trình bày ý kiến hoặc phản đối. Căn cứ Điều 91, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V) không phải chứng minh đối với giao dịch (Hợp đồng tín dụng) xác lập giữa nguyên đơn với bị đơn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Bảo D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng. Vì vậy từ ngày 30/10/2020, Ngân hàng TMCP V đã chuyển khoản vay của ông Nguyễn Bảo D sang khoản nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn là 17.250%/năm.

Căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Ngân hàng TMCP V có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của ông Nguyễn Bảo D.

Tính đến ngày 20/09/2023, ông Nguyễn Bảo D còn nợ của Ngân hàng TMCP V số tiền là **737.510.523** đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm mười ngàn, năm trăm hai mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc là 482.998.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.691.706 đồng, nợ lãi quá hạn là 240.820.818 đồng.

Việc tính lãi như trên của Ngân hàng TMCP V là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Tại biên bản giao nhận ngày 15/8/2023 cho anh Nguyễn Bảo D, do ông D không có mặt ở nhà, bà Nguyễn Thị Như P là mẹ đẻ của ông D trình bày: Bà P biết ông D có vay tiền của Ngân hàng TMCP V để mua xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại: INNOVA, biển kiểm soát: 604-xxx.93 nhưng do kinh doanh thua lỗ nên không có khả năng trả tiền lãi, gốc cho ngân hàng.

Như vậy, có đủ căn cứ chứng minh ông Nguyễn Bảo D có vay tiền của Ngân hàng TMCP V và tính đến ngày 20/09/2023, ông Nguyễn Bảo D còn nợ

của Ngân hàng TMCP V số tiền là **737.510.523** đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm mười ngàn, năm trăm hai mươi ba đồng).

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải nộp tiền án phí. Trả lại cho nguyên đơn số tiền 12.687.0000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải nộp số tiền (đã làm tròn số) là 33.500.000 đồng (Ba mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi, bổ sung 2017;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V) đối với ông Nguyễn Bảo D về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Bảo D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền tính đến ngày 20/09/2023 là: **737.510.523** đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu, năm trăm mười ngàn, năm trăm hai mươi ba đồng), trong đó: Nợ gốc là 482.998.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 13.691.706 đồng, nợ lãi quá hạn là 240.820.818 đồng.

Buộc ông Nguyễn Bảo D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V (V) tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 21/09/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nêu trên theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 4904889.20 ngày 31/01/2020, Khế ước nhận nợ số: 4904.889 (1).20 ngày 01/02/2020 ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Bảo D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Bảo D phải nộp số tiền 33.500.000 đồng (Ba mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 12.687.0000 đồng (Mười hai triệu, sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002181 ngày 16/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS H.Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh